TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 12/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Võ Minh T, sinh năm 1992;

Thường trú: 6/2A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983;

Thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

Tạm trú: Tổ 19 khu phố N2, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hứa Võ Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, đến năm 2012 thì tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/KH/2012, quyển số 01, ngày 01/9/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh Phạm Văn H khoảng 01 năm thì sống chung gia đình chị Hứa Võ Minh T tại địa chỉ 6/2A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về lối sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có sự chia sẻ, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017. Chị Hứa Võ Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 17/9/2013, hiện nay đang ở với chị T và đang học tại trường Mẫu giáo Hoa H 4. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị T hiện là giáo viên tại Trường Mẫu giáo Hoa H 4, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tổng thu nhập hàng tháng của chị T khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 18/4/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H thống nhất với phần trình bày của chị Hứa Võ Minh T về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn và nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hứa Võ Minh T.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 17/9/2013. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị T nuôi con, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Anh Phạm Văn H hiện nay là lái xe tại Công ty Cổ phần Bê Tông 6. Tổng thu nhập hàng tháng của anh H khoảng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Biên bản xác minh ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tại ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân hay thông tin về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H trong thời gian anh, chị sống chung tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Anh Phạm Văn H và chị Hứa Võ Minh T có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H và chị T thuận tình ly hôn, đối với con chung giao con chung tên Phạm Ngọc Bảo Châu cho bà Hứa Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hứa Võ Minh T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/KH/2012, quyển số 01 ngày 01/9/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H đều thống nhất, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồngchồng đã sống ly thân. Chị Hứa Võ Minh T có yêu cầu ly hôn, anh Phạm Văn H cũng đồng ý. Vì vậy, có cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Phạm Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 17/9/2013. Xét thấy chị T và anh H đều có điều kiện về kinh tế để nuôi con, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, bảo đảm tốt nhất quyền lợi của con chưa thành niên. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Phạm Ngọc Bảo Châu ở với mẹ là chị T, sống cùng bên ngoại và đi học ổn định tại Trường Mầm non Hoa H 4 là nơi chị T đang trực tiếp công tác; Chị T hiện là giáo viên mầm non, có kinh nghiệm chăm sóc, dạy dỗ trẻ nhỏ, đồng thời cháu Phạm Ngọc Bảo C còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Hứa Võ Minh T về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hứa Võ Minh T yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy anh Phạm Văn H là người có khả năng lao động, mức thu nhập hàng tháng của anh H hiện nay là khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ chung của cha mẹ đối với con chưa thành niên, yêu cầu của chị T đã được anh H đồng ý và cũng phù hợp với mức cấp dưỡng trung bình tại địa phương, phù hợp với điều kiện và thu nhập hàng tháng của anh H nên chấp nhận. Anh Phạm Văn H có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hứa Võ Minh T phải chịu án phí ly hôn; anh Phạm Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hứa Võ Minh T và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Buộc anh Phạm Văn H giao cháu Phạm Ngọc Bảo C, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Hứa Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn H và chị Hứa Võ Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hứa Võ Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009181 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Phạm Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh BD;*
- *VKSND thị xã Dĩ An;*
- *Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;*
- *UBND P.Tân Đông Hiệp, TX.Dĩ An, BD*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Kiều Thị Uyên